



# TRIẾT LÝ GIÁO DỤC TRUNG QUỐC

• THS. BÙI ĐỨC THIỆP

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

## I. Triết lý giáo dục

1. Gần đây, trước sự phát triển nhận thức về bản chất của giáo dục, rất nhiều vấn đề mang tính lí luận đã được đặt ra cho giới khoa học giáo dục, trong đó có vấn đề triết lí khá phức tạp nhưng cũng rất lí thú là triết lí giáo dục.

Có nhiều ý kiến luận giải về triết lí và nhìn chung các ý kiến đó đều có điểm khá thống nhất khi cho rằng: *Triết lí là những tư tưởng có tính triết học được con người rút ra từ cuộc sống; là thứ triết học về đạo lí, triết học của hành động.* [1] *Hay nói cách khác, triết lí là nguyên tắc chung làm cơ sở cho việc thực hiện, vận hành một hệ thống.* [2]

Sự luận giải như vậy cho chúng ta thấy được sự giống nhau giữa triết lí và triết học ở chỗ đều định hướng cho hoạt động thực tiễn của con người, giúp cho con người hiểu biết, hành động có hiệu quả và phù hợp với quy luật vận động của thế giới tự nhiên và xã hội. Nhưng giữa triết lí và triết học cũng có những điểm khác nhau cơ bản ở chỗ triết lí là những tư tưởng phản ánh nhân sinh quan của con người, được khái quát hoá từ kinh nghiệm sống trực tiếp của các cá nhân, từ thực tiễn đời sống; còn triết học là một môn khoa học được hình thành trên cơ sở tổng hợp các tri thức kinh nghiệm, trong đó có các triết lí, thành các hệ thống lí luận khoa học về những quy luật chung nhất của thế giới tự nhiên, con người và xã hội, tức là thế giới quan, từ đó giúp con người nhận thức và cải tạo thế giới.

2. Giáo dục là một hiện tượng xã hội, một phương thức tồn tại và phát triển của xã hội loài người với đặc trưng là truyền thụ kinh nghiệm và tri thức từ người này cho người khác, đảm bảo tái sản xuất sức lao động xã hội theo yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kì lịch sử. Trong hoạt động giáo dục, con người cũng hết sức chú ý đến việc không ngừng tổng kết, khái quát hoá các kinh nghiệm giáo dục thực tiễn thành những tư tưởng và hệ thống quan điểm định hướng cho sự phát triển giáo dục.

Trước khi hình thành nên hệ thống lí luận khoa học về giáo dục, con người đã nêu lên các tư tưởng sơ khai, rời rạc nhưng có tính khái quát về giáo dục. Các tư tưởng đó được đúc rút từ thực tiễn và sau đó lại được trải nghiệm qua thực tiễn, trở thành lí lẽ được mọi người thừa nhận và tuân theo. Đó chính là triết lí giáo dục. *Triết lí giáo dục là những tư tưởng phản ánh thực tiễn*

*giáo dục thông qua con đường trải nghiệm, suy ngẫm và khái quát hoá của các chủ thể giáo dục.* Triết lí giáo dục có thể là tư tưởng của cá nhân, của thời đại, phản ánh nhận thức ban đầu của con người về bản chất giáo dục và mối quan hệ khách quan của các hiện tượng giáo dục với hiện thực xã hội qua các thời kì lịch sử. Vì vậy, triết lí giáo dục thường được biểu hiện dưới hình thức quan điểm về các hiện tượng, hoạt động giáo dục trong bối cảnh lịch sử, xã hội nhất định, làm cơ sở cho việc nhận thức quy luật giáo dục, chỉ đạo hành động giáo dục của con người.

Xét về nội dung biểu đạt, chúng ta có thể phân loại triết lí giáo dục thành các loại như sau:

- Triết lí về mục đích giáo dục: Giáo dục tinh hoa, giáo dục đại chúng, giáo dục sáng nghiệp,

...

- Triết lí về nội dung, phương pháp giáo dục: giáo dục sinh tồn, giáo dục phê phán và giáo dục nhận thức,...

- Triết lí về quản lí giáo dục: giáo dục đức trị, giáo dục kĩ trị, giáo dục pháp trị, giáo dục phát triển và giáo dục chất lượng, ...[2]

## II. Triết lí giáo dục Trung quốc

Trung Quốc là một trong 4 nước có nền văn minh cổ xưa, vĩ đại, từng trải qua các thời kì phát triển từ xã hội nguyên thủy, xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội nửa thực dân nửa phong kiến. Từ tháng 10 năm 1949, Trung Quốc bắt đầu bước vào thời kì xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa và hiện nay, Trung quốc đang ở trong giai đoạn chấn hưng đất nước theo đường lối cải cách mở cửa, trong đó giáo dục được coi là nền tảng, gốc rễ của sự nghiệp xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung quốc.

Lịch sử phát triển giáo dục của Trung Quốc từng chứng kiến sự xuất hiện và tồn tại, lưu truyền rất nhiều triết lí giáo dục mà đại diện cho các triết lí giáo dục ấy đều là những nhà giáo dục được Trung quốc và thế giới trân trọng.

- **Quản Tử** ( - 645 trước công nguyên) với triết lí "Thập niên thụ mộc, bách niên thụ nhân" - vì lợi ích ngắn hạn thì nên trồng cây, vì lợi ích lâu dài thì nên trồng người, khẳng định tầm quan trọng vô cùng lớn của việc chuẩn bị con người đối với sự hưng vong của một chế độ.

- **Khổng Tử** (551 - 479 trước công nguyên) với triết lí " Hữu giáo vô loại" (ai cũng được thụ hưởng giáo dục, không phân biệt đối tượng) và phương châm học tập : "Học nhi thời tập chi"

(học đi đôi với hành); cách hành xử trong xã hội: "Tam nhân đồng hành, tất hữu ngã sư. Trách kỉ thiên giả nhi tòng chi, kỉ bất thiên giả nhi cải chi" (chọn cái thiện, tránh cái ác, tôn vinh người tốt người giỏi làm thầy).

- **Manh Tử** (372 – 289 trước công nguyên) với triết lí về bản chất con người là "tính thiện" và vai trò, tác dụng của giáo dục đối với việc duy trì bản tính tốt đẹp của con người : "Nếu như được chăm sóc, thì không cái gì không sinh trưởng; không được chăm sóc, thì không có cái gì không tiêu vong."

- **Tuân Tử** (289 – 238 trước công nguyên) với triết lí về bản chất con người là "tính ác" và vai trò, tác dụng của giáo dục đối với việc sửa đổi bản tính của con người, biến ác thành thiện : "Con người có tính ác trời sinh, nếu như có khu nhà rộng năm mẫu và một trăm mẫu ruộng, lại thường xuyên được thấy tốt, bạn tốt lấy lễ nghĩa để khích lệ, đôn đốc và giúp đỡ, thì có thể trở thành người tốt.". Giáo dục là làm cho con người biết làm điều thiện - ("Dĩ thiện tiên nhân giả, vị chi giáo").

Như vậy là, ngay từ rất lâu trong lịch sử phát triển của các chế độ xã hội, người Trung Quốc đã tổng kết những hiểu biết của mình về giáo dục để làm phương châm chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động giáo dục. Những triết lí giáo dục tiến bộ, mang giá trị vĩnh hằng đã được lưu truyền cho các thế hệ và được kế thừa một cách sáng tạo trong hoàn cảnh cụ thể của mỗi thời đại.

Bước vào thời kì cận đại và hiện đại, trên cơ sở kế thừa các triết lí giáo dục truyền thống và tiếp thu có phê phán triết lí giáo dục tiên tiến và hiện đại của các nước trên thế giới, giáo dục Trung Quốc lại đúc kết và nêu lên các tư tưởng, nguyên tắc giáo dục phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Trong số những triết lí giáo dục cận đại và hiện đại của Trung Quốc, có thể nêu lên một số triết lí quan trọng, có ý nghĩa nền tảng đối với sự vận động và phát triển của nền giáo dục Trung Quốc trong thời kì cải cách mở cửa.

**1. "Kế hoạch lớn trăm năm, giáo dục là gốc"**

Lịch sử của nước Trung Quốc mới đã được chứng kiến những cống hiến to lớn của giáo dục đối với sự phát triển của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung Quốc, đồng thời cũng chứng kiến cuộc khủng hoảng trầm trọng của giáo dục trong những năm "cách mạng văn hoá" cuối thập kỉ 60 đầu thập kỉ 70. Nhưng một điều kì diệu là, dù trong những năm tháng huy hoàng hay khi đứng trước bờ vực thẳm của sự suy thoái, vai trò và ý nghĩa lớn lao của giáo dục vẫn không bao giờ suy giảm.

Từ Hội nghị TW 3 khoá XI (1978), Trung Quốc bước vào thời kì lịch sử mới xây dựng hiện đại hoá XHCN. Trước làn sóng cuốn cuộn của

cuộc cách mạng kĩ thuật mới và cuộc cạnh tranh quốc tế gay gắt do cách mạng kĩ thuật gây ra, Trung Quốc bắt đầu nhận ra sự chênh lệch và sự lạc hậu ghê gớm về khoa học kĩ thuật của đất nước. Bởi vậy muốn thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng hiện đại hoá đất nước, muốn phát triển khoa học kĩ thuật thì trước tiên phải làm tốt giáo dục, phải xác định và thực hiện đầy đủ vai trò chiến lược trọng điểm của giáo dục. Tuy nhiên không phải ai cũng nhận thức được điều đó. Bởi vì có không ít địa phương chưa giải quyết tốt vấn đề vị trí chiến lược của giáo dục nên đã dẫn đến tình trạng giáo dục tuột dốc, giáo viên bỏ nghề, học sinh bỏ học ... cơ cấu chi ngân sách không cân đối, tỉ trọng đầu tư xây dựng cơ bản cao, không hề giảm, trong khi đó tỉ trọng đầu tư cho giáo dục luôn luôn ở mức thấp. Trong đầu óc của một số cán bộ lãnh đạo vẫn còn tồn tại quan niệm sai lầm "kinh tế là chỉ tiêu cứng, giáo dục là nhiệm vụ có tính mềm dẻo" và do "tài lực có hạn nên giáo dục phải nhường đường cho kinh tế". Họ chưa thấy được giáo dục là biện pháp quan trọng để tái sản xuất sức lao động; là chiếc cầu để thực hiện tái sản xuất tri thức khoa học và biến khoa học thành sức sản xuất.

Nhận định về vai trò quan trọng của giáo dục, Đặng Tiểu Bình đã từng phát biểu: "Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta hoàn toàn có đủ năng lực thúc đẩy giáo dục tiến lên và nâng cao trình độ khoa học kĩ thuật của nước ta, đào tạo nhiều nhân tài hơn nữa. Một nước có hơn 1 tỉ dân, nếu đẩy giáo dục tiến lên thì không nước nào có thể sánh được với ưu thế to lớn về nguồn nhân tài của Trung Quốc".

Qua hơn 30 năm phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, ở Trung Quốc, một mặt, chế độ kinh tế XHCN lấy chế độ công hữu về tư liệu sản xuất làm nền tảng, chế độ chính trị XHCN với chuyên chính dân chủ nhân dân làm nền tảng, đã xác lập được vai trò chỉ đạo trong lĩnh vực hình thái nhân thức; đã thủ tiêu chế độ bóc lột và giai cấp bóc lột; thực lực kinh tế quốc gia đã tăng trưởng lớn lao; sự nghiệp giáo dục, khoa học, văn hoá có sự phát triển tương ứng; nhưng mặt khác, dân số đông, lực mỏng, giá trị sản xuất quốc dân tính theo đầu người xếp sau thế giới. Tình hình nổi bật là: hơn một tỉ dân, trong đó có tới 800 triệu sống ở nông thôn, về cơ bản vẫn lao động bằng công cụ thủ công; một bộ phận công nghiệp hiện đại hoá cùng tồn tại với đa số công nghiệp lạc hậu so với trình độ hiện đại tới mấy chục năm, thậm chí hàng trăm năm; một số khu vực kinh tế phát đạt cùng tồn tại với đa số các vùng còn nghèo nàn; một số ít ngành khoa học kĩ thuật có trình độ tiên tiến của thế giới cùng tồn tại với đại đa số ngành khoa học kĩ thuật có trình độ thấp; mù chữ và nửa mù chữ vẫn chiếm 1/4 dân số. Chính vì vậy, Hội nghị TW3 khoá XII (10/1984) của Đảng cộng sản



Trung Quốc đã chỉ rõ: "Khoa học kĩ thuật và giáo dục có vai trò cực kì quan trọng đối với sự phát triển kinh tế quốc dân, cùng với cải cách thể chế kinh tế, cải cách thể chế khoa học kĩ thuật và thể chế giáo dục ngày càng trở thành nhiệm vụ chiến lược cần giải quyết cấp bách".

Tư tưởng chỉ đạo chung của cải cách giáo dục và cải cách thể chế giáo dục là: Kế hoạch lớn trăm năm giáo dục là gốc. Giáo dục phải phục vụ xây dựng CNXH, việc xây dựng CNXH phải dựa vào giáo dục, cải cách thể chế giáo dục phải có lợi cho việc giữ vững phương hướng XHCN của giáo dục, đào tạo những người xây dựng và lớp người kế thừa phát triển toàn diện về Đức - Trí - Thể; có lợi cho việc huy động tích cực của chính quyền các cấp, của toàn xã hội, và của đông đảo thầy trò, cán bộ nhân viên giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, ra sức tăng cường động lực và sức sống của nhà trường trong việc chủ động thích ứng với nhu cầu xây dựng kinh tế và phát triển xã hội, làm cho các cấp, các loại giáo dục phục vụ tốt hơn nữa việc xây dựng CNXH.

Tư tưởng chỉ đạo nói trên chính là sự kế thừa triết lí giáo dục "Thập niên thụ mộc, bách niên thụ nhân" trước đây và phát triển, nâng lên một tầm cao mới trong thời đại mới. Nếu như trước đây triết lí giáo dục "Thập niên thụ mộc, bách niên thụ nhân" ra đời từ việc đúc rút kinh nghiệm quản lí đất nước của tiên nhân, thì ngày nay, những người lãnh đạo Trung Quốc đã kế thừa và phát triển triết lí đó thành tư tưởng chỉ đạo sự nghiệp giáo dục trên cơ sở kiểm nghiệm tính chân lí của nó qua những thành công và thất bại của nền giáo dục trong một thời gian đủ để tin tưởng rằng giáo dục là yếu tố vô cùng quan trọng để tiếp tục thành công.

Tư tưởng "Kế hoạch lớn trăm năm, giáo dục là gốc", một mặt khẳng định sự mệnh cao cả của giáo dục là trởng người để phục vụ sự nghiệp xây dựng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mặt khác, cũng nêu lên phương thức hành động của những người lãnh đạo Trung Quốc là lấy giáo dục làm nền tảng vững chắc cho kế hoạch lớn xây dựng nước Trung Hoa trở thành một nước xã hội chủ nghĩa mang bản sắc Trung Quốc. Hơn nữa, tư tưởng này cũng chính là công cụ định hướng và quản lí chiến lược của Trung Quốc trong thời kì cải cách mở cửa.

## **2. "Giáo dục hướng về hiện đại hoá, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai"**

Giáo dục có vị trí vai trò rất quan trọng và to lớn như đã nêu ở phần trên, nhưng trong thời đại ngày nay, khi xu thế hội nhập kinh tế và toàn cầu hoá đang là dòng chảy chính của thời đại, nếu chỉ đứng yên, không vận động hướng tới những mục tiêu cao cả, không mở rộng tầm nhìn ra thế giới và không chuẩn bị cho tương lai, thì nền giáo dục đó sẽ là gánh nặng cho toàn xã hội. Chính vì vậy, tư

tưởng giáo dục phải "hướng về hiện đại hoá, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai" đã trở thành phương châm chỉ đạo sự vận động của giáo dục Trung Quốc trong thời kì cải cách mở cửa.

Hướng về hiện đại hoá có nghĩa là phải thực hiện một cuộc cải cách về thể chế, làm cho quy mô, tốc độ xây dựng giáo dục và tăng bậc, cơ cấu của nội dung giáo dục thích ứng với yêu cầu xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa của đất nước, đào tạo nên những nhân tài có văn hoá, khoa học kĩ thuật và tri thức quản lí hiện đại, đồng thời phải cải cách tư tưởng giáo dục truyền thống và phương pháp dạy học cổ hủ, thực hiện hiện đại hoá chế độ giáo dục, chương trình, phương pháp và phương tiện dạy học.

Hướng ra thế giới đòi hỏi phải tiến hành cải cách để làm cho giáo dục theo kịp xu thế mới của sự phát triển kinh tế, khoa học kĩ thuật và văn hoá, giáo dục của thế giới, tiếp thu những kinh nghiệm có ích về giáo dục của các nước trên thế giới, kết hợp với tình hình thực tế của Trung Quốc, lấy mạnh bù yếu, biến cái hay của người khác thành cái hữu dụng của người Trung Quốc, đồng thời cũng phải khẳng định chỗ mạnh và ưu điểm và chỗ mạnh của giáo dục Trung Quốc, kết hợp với kinh nghiệm tiên tiến của nước ngoài, từ đó không ngừng phát huy mạnh mẽ những điều tốt đẹp của giáo dục Trung Quốc.

Hướng tới tương lai là quy luật vận động, biến đổi và phát triển của sự vật. Giáo dục cũng vậy, cũng phải luôn vận động hướng tới tương lai. Điều này có nghĩa là khi làm giáo dục phải có tầm nhìn chiến lược, phải quan tâm đến yếu tố cạnh tranh để thu hẹp khoảng cách giữa Trung Quốc và các nước phát triển, khẳng định vị trí chiến lược toàn cầu của đất nước. Sự vận động hướng tới tương lai, đòi hỏi công cuộc cải cách giáo dục Trung Quốc phải xuất phát từ thực tế hiện nay, đứng vững trên nền tảng hiện tại, đồng thời phải dự kiến được tương lai. Điều này có nghĩa là việc xây dựng kế hoạch giáo dục không những phải đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực, nhân tài cho việc chấn hưng kinh tế, xã hội trước mắt, mà còn phải đào tạo và cung cấp những nhân tài có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội tương lai. Nhân tài do giáo dục xã hội chủ nghĩa đào tạo nên vừa phải thích ứng với nhu cầu của tình hình phát triển của cách mạng khoa học kĩ thuật thế giới, nắm vững khoa học kĩ thuật hiện đại, phát huy được năng lực sáng tạo nghề nghiệp trong thực tiễn, vừa phải tự rèn luyện, bồi dưỡng, giữ vững lập trường xã hội chủ nghĩa, niềm tin cộng sản chủ nghĩa, đạo đức phẩm chất, lí tưởng nghề nghiệp, tổ chức kỉ luật để trở thành những người phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ và thể chất. Bởi vậy, giáo dục hướng tới tương lai có nghĩa là vừa phải thích ứng với nhu cầu phát triển của xã hội tương lai, vừa phải đặt nền móng tốt đẹp cho sự phát triển suốt

đời của cá thể trong tương lai.

Giáo dục hướng về hiện đại hoá, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai như nêu trên đã khái quát đầy đủ tình hình mới và nhiệm vụ mới. Đồng thời cũng là phương châm tiến hành và mục đích của cải cách giáo dục hiện nay ở Trung Quốc.

### 3. "Giáo dục tố chất"

Trong suốt một thời gian dài, do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, giáo dục Trung Quốc đã phát triển theo chiều hướng tiêu cực, chạy theo điểm số và thích ứng với các yêu cầu của việc thi cử, hay nói một cách khác, đó là nền giáo dục ứng thí. Trong thời kì mới, khi thời tiết chính trị luôn biến đổi bất thường, cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, khoa học kĩ thuật phát triển như vũ bão, thì cạnh tranh về kinh tế, cạnh tranh về sức mạng tổng hợp của đất nước chính là cạnh tranh về khoa học, cạnh tranh về tố chất dân tộc. T. Sun-tơ từng nói "Nhân tố quyết định của sản xuất không phải là không gian, năng lượng và đất canh tác, mà là sự nâng cao chất lượng dân số và sự tiến bộ về trí thức" [2].

Và các nhà tương lai học trên thế giới cũng đã chỉ ra rằng, nếu như người dân của một quốc gia thiếu một nền tảng tâm lí hiện đại hoá, rộng lớn mà những chế độ đó có được bằng sức sống chân thực, nếu người chấp hành và vận dụng những chế độ hiện đại đó lại chưa từng trải qua sự chuyển biến hướng tới hiện đại hoá về mặt tâm lí, tư tưởng, thái độ và phương thức hành vi, thì sẽ không thể tránh khỏi kết cục mang tính bi kịch về sự thất bại và sự phát triển dị dạng. Chế độ, phương thức quản lí hiện đại dù hoàn mỹ đến đâu, kĩ thuật công nghệ dù có tiên tiến thế nào, cũng sẽ chỉ là mớ giấy lộn trong tay một nhóm người truyền thống. [3]

Chính vì vậy, quyết định cải cách thể chế giáo dục Trung Quốc năm 1985 và báo cáo của Đại hội Đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ 14 đã chỉ ra rằng, "xây dựng kinh tế phải dựa vào tiến bộ của khoa học kĩ thuật và việc nâng cao tố chất của người lao động" và "tiến bộ khoa học kĩ thuật, sự phồn vinh về kinh tế, sự phát triển của xã hội, về căn bản mà nói, chịu sự quyết định của việc nâng cao tố chất của người lao động và đào tạo hàng loạt nhân tài".

Như vậy, giáo dục tố chất vừa là yêu cầu bức thiết của việc xây dựng kinh tế, phát triển xã hội, vừa là nhu cầu cải cách và phát triển của bản thân nền giáo dục, đồng thời cũng là nhu cầu của sự trưởng thành của thế hệ thanh, thiếu niên hiện nay. Nền giáo dục hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa mang bản sắc Trung Quốc phải thực sự là nền giáo dục từ bỏ thói quen "ứng thí", chuyển sang quỹ đạo nâng cao toàn diện tố chất dân tộc, hướng tới toàn thể học sinh, nâng cao toàn diện

tư tưởng, đạo đức, văn hoá, khoa học, kĩ năng lao động và tố chất thể xác, tâm lí của học sinh, thúc đẩy học sinh phát triển hoạt bát, sinh động, tạo nên bản sắc riêng của mình. Nền giáo dục đó sẽ thúc đẩy việc nâng cao tố chất của toàn dân tộc và năng suất lao động của công dân thông qua việc đào tạo nên những người lao động có văn hoá, hiểu biết về kĩ thuật, thành thạo về nghiệp vụ của các ngành nghề; người quản lí hành chính có kiến thức quản lí kinh doanh và khoa học kĩ thuật hiện đại, có năng lực khám phá; những nhân tài khoa học kĩ thuật, các học giả và các chuyên gia. Nhưng, điều đặc biệt quan trọng và ý nghĩa cực kì sâu sắc của việc giáo dục tố chất trong quá trình tiến lên hiện đại hoá của xã hội Trung Quốc là ở chỗ giáo dục Trung Quốc đang hướng tới một nền giáo dục kiểu mới từ việc cải cách mô hình truyền thống, đào tạo nhiều hơn nữa những con người hiện đại có tố chất cao vì sự phát triển kinh tế và xã hội hiện đại. Nếu giáo dục Trung Quốc không làm được như vậy thì sẽ không thể đảm đương được sứ mệnh cao cả mà lịch sử đã giao phó.

Hoạt động giáo dục nảy sinh từ trong hoạt động của loài người, phát triển cùng với sự tiến bộ của loài người và quán xuyên suốt cuộc đời của người được giáo dục. Chính trong hoạt động đầy tính nhân văn này mà các tư tưởng, nguyên tắc chỉ đạo hành động giáo dục của loài người nói chung và của Trung Quốc nói riêng đã hình thành, được tổng kết, nâng lên thành triết lí giáo dục và trở thành yếu tố tạo nên triết học giáo dục. Triết lí giáo dục vô cùng phong phú, trong bài viết này, chúng tôi chỉ xin nêu lên ba triết lí quan trọng trong giáo dục của thời kì cải cách mở cửa của Trung Quốc nhằm đóng góp một phần vào việc tìm hiểu và nhận thức, phát triển triết lí giáo dục ở nước ta.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO :

1. Đỗ Minh Cương: *Văn hoá kinh doanh và triết lí kinh doanh*. NXB Chính trị quốc gia, Hà nội, 2001.
2. Đặng Bá Lâm: " *Luận cứ khoa học cho các giải pháp đổi mới quản lí nhà nước về giáo dục ở nước ta trong thập niên đầu thế kỉ 21*" - ĐTDL 2002/06. Hà Nội, 2005.
3. *Triết học giáo dục hiện đại*. NXB Giáo dục Cao đẳng Quảng Đông, Trung Quốc. Bùi Đức Thiệp và nhóm biên dịch, Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội, 2003

### SUMMARY

*The article presents a number of major characteristics of China's philosophy of education from the ancient times up to now*